

Bản án số: 613/2020/HS-PT
Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 719/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Văn T3 và Ngô Đức L phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HS-ST ngày 30 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T3 - Sinh ngày: 14/9/2000; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T2, huyện T1 (nay là thị xã N), tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T4 và bà Phan Thị H1; Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Đức L - Sinh ngày: 02/02/2000; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T2, huyện T1, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đức L1 (đã chết); Con bà Trương Thị V; Gia đình có 04 chị em, Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày

05/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T3: Luật sư Phạm Văn C, Công ty Luật TH thuộc Đoàn Luật sư thành phố H2; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức L: Luật sư Vũ Văn Đ –Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc đoàn Luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Cao Hoàng Phúc Đ1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nhưng Tòa án có triệu tập; có mặt Trần Văn T5 và bà Hồ Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/2/2019, sau khi tổ chức họp lớp, hát Karaoke thì nhóm thanh niên xã H4 đến ăn đêm ở quán B thuộc thôn 1, xã X, huyện T1, gồm: Hà Văn S (S đen), Nguyễn Trung T, Lê Hữu D, Đinh Tiến H5, Nguyễn Huy H3, Nguyễn Văn V1 và Trần Văn T8. Lúc này có 04 thanh niên ở xã T2 cũng đang ăn đêm ở đó, gồm Trần Văn T3, Nguyễn Văn T5, Cao H3 Phúc Đ1 và Trần Văn H3. Do trước đó, S có mâu thuẫn xích mích với nhóm của T3 nên nhóm của T3 bàn bạc, thống nhất đánh S và các bạn của S. Nhóm của T3 về nhà H3 lấy hung khí gồm dao, tuýp sắt có 01 đầu gắn dao, sau đó rủ thêm Ngô Đức L tham gia. Nhóm của T3 đi xe máy đến phục ở gần chợ T7, đầu đường rẽ về xã H4, vì nếu đánh trong quán sẽ có Camera và nhận định S sẽ về xã H4 theo đường này. Khoảng 0 giờ 30 ngày 04/02/2019, nhóm thanh niên xã H4 ra về, Sự đã ra về trước đó, còn lại 06 người đi 02 xe máy gồm T6 đi xe chở Việt và D; H3 đi xe chở T8 và H5; xe của T6 đi trước, xe H3 đi sau. Khi xe thứ nhất đi đến vị trí nhóm của T3 đang phục thì bị chặn lại, T3 hỏi Sự đâu, T6 trả lời: “bọn em không biết nó đi đâu cả”, sau đó nhóm của T3 dùng tay chân, đá T6, V1, D. Ít phút sau, Nguyễn Huy H3, sinh năm 2002 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, chở phía sau Trần Văn T8, sinh năm 2001 và Đinh Tiến H5, sinh năm 2002 đi đến. T3 và Trần Văn H3 ra chặn xe thì Nguyễn Huy H3 đánh lái sang đường ngược chiều, tăng ga bỏ chạy; L lấy xe mô tô Exciter 150cm³ BKS 36C1-357.77 chở T3 ngồi sau tay cầm dao đuổi theo với tốc độ cao. Đến gần cây xăng 888 thì đuổi kịp (cách khoảng 02mét), T3 vung dao hô “chém chết mẹ nó đi”, H3 quay đầu nhìn lại dẫn đến xe mất lái, đâm va vào cột đèn ký hiệu T408 ở Km372+30 m2 thuộc địa phận thôn H, xã T2, huyện T1; hậu quả: Nguyễn Huy H3 tử vong, Trần Văn T8 tổn hại 51% sức khỏe, Đinh Tiến H5 bị thương (từ chối giám định).

Đến ngày 13/02/2019 (10 ngày sau khi vụ án xảy ra) bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1969, trú tại thôn N2, xã H4, huyện T1, T gửi đơn đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T1 đề nghị giải quyết vụ việc con trai bà V2 là Trần Văn T8 bị đuổi đánh dẫn đến bị thương tích.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10h45' ngày 16/8/2019 xác định: Hiện trường xảy ra vụ án được xác định tại phía Tây QL1A tại Km 372+300 thuộc địa phận thôn H, xã T2, huyện T1, tỉnh T.

Tại chân cột đèn có ký hiệu T408 cách phía Tây đường QL1A 1m90 phát hiện các dấu vết làm mờ, sứt bê tông trên kích thước (35x8) cm, nằm ở trên phía Bắc chân cột đèn, cách mặt phía Đông chân cột đèn 16 cm. Vị trí cột đèn cách mép phía Nam đường vào UBND xã T2, huyện T1 về phía Nam là 52m; Trụ cột đèn hình trụ hộp vuông có các cạnh là 1m02 (trụ cột đèn được ký hiệu số 1 trong sơ đồ hiện trường).

Đối diện với đường đi vào UBND xã T2, huyện T1 qua phía Đông đường QL1A là trục đường Đông-Tây 2 thuộc khu kinh tế N, là đường đi từ QL1A đi vào ban Kinh tế N thuộc địa phận xã H4 và xã T10, huyện T1.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08h45' ngày 18/8/2019 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc phía Đông đường QL1A thuộc địa phận thôn 1, xã X, huyện T1, tỉnh T. Tại vị trí số (1) và vị trí số (2) trên sơ đồ hiện trường là nơi các đối tượng chặn đánh và đuổi theo.

Vị trí xảy ra là phía Đông đường QL1A và đầu đường rẽ xuống xã H4, huyện T1. Đường QL1A nơi xảy ra vụ việc là khu vực ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên, phía Đông đi xã H4, phía Tây đi xã P, điểm mở giao nhau của hai phần đường rộng 68m, phần đường phía Đông hướng Nam-Bắc, phần đường phía Tây hướng Bắc-Nam, đường QL1A mỗi phần đường rộng 9m40, điểm mở từ đường QL1A rẽ đi xã H4 rộng 17m00.

Tại vị trí số (1) là vị trí trên lề đường phía Bắc đường xuống xã H4, ngay tại mép nhà ông Đỗ Xuân T9, vị trí cách mép đường QL1A là 7m, từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) là 25m, vị trí số (2) nằm trên phần đường phía Đông QL1A, vị trí số (2) cách mép đường là 2m00.

Từ vị trí số (1) về phía Bắc đường QL1A 59m50 là quán ăn B nằm trên lề đường phía Đông QL1A nơi các đối tượng ngồi và phát hiện bị hại nên tập trung lại vị trí số (1) để đón, chặn đánh.

Tại vị trí số (2) là nơi các đối tượng bắt đầu đuổi theo bị hại, từ vị trí số (2) về phía Nam phần đường phía Tây hướng Bắc-Nam cách 1.230m00 là nơi xác định tiếp tục xảy ra sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4118/C09-TT1 ngày 06/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T8 tại thời điểm giám định là 51% (năm một phần trăm).

Đối với anh Đinh Tiến H5, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích, tuy nhiên Đinh Tiến H5 có đơn từ chối giám định tổn hại sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HS-ST ngày 30 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Điểm a khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 54; 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T3 và Ngô Đức L. Điểm t khoản 1 Điều 51 đối với T3.

* **Tuyên bố:** Bị cáo bị cáo Trần Văn T3, Ngô Đức L phạm tội “Giết người”.

* **Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn T3 14 (mười bốn) năm tù, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến 23/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Ngô Đức L 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giam 05/9/2019.

* Trách nhiệm Bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 288, 590, 591 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Văn T3 và bị cáo Ngô Văn L phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Huy H3 tổng số tiền là 189.000.000^d. Chia theo phần: Bị cáo T3 phải bồi thường số tiền 100.000.000^d, bị cáo L phải bồi thường 89.000.000^d. Bị cáo T3 đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000^d. Bị cáo L đã bồi thường số tiền 50.000.000^d, bị cáo L còn phải bồi thường cho gia đình anh H3 là 39.000.000^d.

Buộc bị cáo Trần Văn T3 và bị cáo Ngô Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn T8 tổng số tiền là 147.308.552^d. Bị cáo T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh T8 số tiền 95.000.000^d, số tiền còn lại bị cáo L phải bồi thường cho anh T8 là 52.308.552^d.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Cao Hoàng Phúc Đ1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 bị cáo Ngô Đức L kháng cáo xin giảm hình phạt; Ngày 10 tháng 8 năm 2020 bị cáo Trần Văn T3 kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, đề thay đổi tội danh từ “Giết người” sang tội “Gây rối trật tự công cộng”, T3 hợp giữ nguyên tội danh thì đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo cơ bản thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo Ngô Đức L thay đổi kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh. Cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa có ý kiến thể hiện: có cơ sở xác định các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bằng việc chuẩn bị hung khí, dùng xe phân khối lớn rượt đuổi và hô “chém chết mẹ nó đi”. Các bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T3, Ngô Đức L về tội “Giết người” là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức L và bị cáo Trần Văn T3 đều có quan điểm cho rằng về mặt khách quan các bị cáo không có hành vi nào tác động trực tiếp đến thân thể người bị hại; về chủ quan không có căn cứ chứng

minh các bị cáo muốn tước đoạt sinh mệnh của người bị hại, chỉ dựa vào câu nói của T3 “chém chết mẹ nó đi” để kết tội cho T3 và L về tội “Giết người” là chưa phù hợp với ý thức chủ quan cũng như hành vi khách quan của cả 2 bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức L đề nghị xem xét lại tội danh; Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T3 đề nghị sửa bản án sơ thẩm chuyển tội danh từ “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự sang tội “Gây rối trật tự công cộng”; T3 hợp không thay đổi tội danh thì đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự xử phạt hai bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó do bị Hà Văn S và các bạn của S đánh, nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 sau khi gặp S và các bạn của S tại quán ăn đêm B, thuộc địa phận thôn 1, xã X, huyện T1; Cao Hoàng Phúc Đ1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Trần Văn T3 đã bàn bạc, thống nhất chuẩn bị ống tuýp sắt, dao, sau đó rủ thêm Ngô Đức L tham gia để đánh S và bạn của S. Nhóm của T3 đứng tại đầu đường rẽ về xã H4, huyện T1 để chặn đường đánh S và bạn của S. Khi T6, V1, Dũng đi xe mô tô qua vị trí nhóm của T3 đang chờ sẵn thì bị nhóm của T3 chặn lại và dùng tay chân, đấm đá. Sau đó Nguyễn Huy H3 điều khiển xe Airblade chở phía sau là Trần Văn T8 và Đinh Tiến H5 đi tới thì bị T3 và Trần Văn H3 chặn xe lại, Nguyễn Huy H3 đã đánh lái sang đường ngược chiều để tăng ga bỏ chạy. T3 ném con dao đang cầm về phía xe của H3 sau đó hô đuôi theo, lập tức L điều khiển xe mô tô Exciter 150cm³ BKS 36C1-357.77 chở T3 ngồi sau tay cầm dao đuôi theo với tốc độ cao, quãng đường vượt đuôi là 1.230m. Đến gần cây xăng 888 thì xe của L cách xe của H3 điều khiển khoảng 02m thì T3 đứng hai chân lên bàn để chân của xe và vung dao hô to “chém chết mẹ nó đi”, H3 quay đầu nhìn lại dẫn đến xe mất lái đâm va vào cột đèn ký hiệu T408 ở Km372+30 m² thuộc địa phận thôn H, xã T2, huyện T1, hậu quả: Nguyễn Huy H3 tử vong, Trần Văn T8 tổn hại 51% sức khỏe, Đinh Tiến H5 bị thương nhưng từ chối giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn T3 và bị cáo Ngô Văn L đều cơ bản khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cả hai bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị xem xét các bị cáo không phạm tội giết người vì không có ý tước đoạt tính mạng của người bị hại mà chỉ “Đe dọa giết người” hoặc là “Gây rối trật tự công cộng”. Hội đồng xét xử, nhận thấy:

Tại phiên tòa lời khai của hai bị cáo trước sau bất nhất. Bị cáo L lúc khai T3 hô “Chém chết mẹ nó đi” sau lại khai “Dừng lại không tao chém chết”, thay

đổi lời khai về khoảng cách giữa hai xe khi T3 hô là 10m chứ không phải 2m như trong quá trình điều tra. Về nội dung này lời khai của L tại bút lục 165, bản tự khai tại các bút lục 161,162 thể hiện rõ nội dung T3 hô “Chém chết mẹ nó đi” và khoảng cách giữa hai xe là khoảng 2m phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Đinh Tiến H5, lời khai và các bản tự khai của bị cáo T3 tại các bút lục 178, 179.

Xét các bị cáo Trần Văn T3 và Ngô Đức L đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện từ việc chuẩn bị hung khí nguy hiểm, chặn đường đánh những người mà các bị cáo cho rằng đó là nhóm của Sự từng có mâu thuẫn với các bị cáo. Khi người bị hại H3 lái xe bỏ chạy thì T3 đã ném dao về phía H3 và hô “đuổi theo chém chết mẹ nó đi”, sau đó dùng xe mô tô phân khối lớn vượt đuôi xe của H3 với tốc độ cao trên quãng đường hơn 1km, khi vượt đuôi gần xe của H3 thì T3 đã đứng lên vung dao hô to “chém chết mẹ nó đi”. T3 và L biết và buộc phải biết việc dùng xe mô tô phân khối lớn vượt đuôi theo xe của người bị hại Nguyễn Huy H3 điều khiển với tốc độ cao sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng của người điều khiển cũng như những người ngồi trên xe mô tô. Các bị cáo mong muốn tước đoạt tính mạng của H3 và bản H3 thể hiện bằng việc truy đuổi đến cùng và thực tế H3 mất lái, ngã xe dẫn đến hậu quả H3 chết, T8 và H5 bị thương là do T3 và L vượt đuôi xe gây ra. Khi những người bị hại bị ngã xe các bị cáo quay xe bỏ đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Trần Văn T3 và Ngô Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã quy kết.

[3]. Về kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn T3 là người đề xuất và tích cực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm cao nhất.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T3 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Huy H3, Trần Văn T8, Đinh Tiến H5; bị cáo L đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình anh Nguyễn Huy H3; Cả hai bị cáo đều được người bị hại và người đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo T3 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra phát hiện tội phạm cụ thể đã vận động đối tượng bị tạm giữ tại công an huyện T1 thành khẩn nhận tội để áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T3 và L, áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T3 để quyết định xử phạt bị cáo Trần Văn T3 14 năm tù, bị cáo Ngô Đức L 13 năm tù là phù hợp. Do đó không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo như ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T3 và Ngô Đức L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 30 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T3; xử phạt: Bị cáo Trần Văn T3 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến 23/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đức L; xử phạt: Bị cáo Ngô Đức L 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/9/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T3, Ngô Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo L (qua trại);
- Bị cáo T3 (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà